

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/DS-PT

Ngày: 15/5/2020

V/v tranh chấp “Bồi thường thiệt
hại tài sản do bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Em.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Toàn

Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại tài sản do bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thùy T, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ : Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lợi, sinh năm 1967 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H, - Chức vụ Phó Chủ tịch (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2020)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1977 (có mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1972 - Công chức địa chính xã L (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
3. Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1960 (vắng mặt);
4. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1954;
Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Tấn Đ: Ông Lê Văn H, sinh năm 1972.
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
(Theo văn bản ủy quyền cùng ngày 08/7/2019)
5. Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1952 (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
6. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961(vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
8. Ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1959 (có văn bản vắng mặt);
Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
9. Ông Huỳnh Văn Bé T, sinh năm 1976 (có mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
10. Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Nguyên T.
Trụ sở :191/9H đường Lê Văn P, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đàm Thanh L – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt);
11. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng Khánh N.
Địa chỉ: 517 ấp T, xã C, thành phố M, Tiền Giang.
Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Trung Ch - Giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn An T, Chức vụ: Cán bộ giám sát (có mặt).
Địa chỉ: 66/1 Ngô Q, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2020)
- *Người làm chứng:*
 1. Bà Phan Hồng Y, sinh năm 1982 (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1954 (vắng mặt);
 3. Bà Dương Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt);
 4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Dương Thùy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn bà Dương Thùy T trình bày:

Bà T là chủ sử dụng hợp pháp của hai thửa đất số 2062 tờ bản đồ số 2 diện tích 206m² đất trồng lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00246 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/10/2005 và thửa đất số 2225 tờ bản đồ số 2 diện tích 1.007,3m² đất trồng lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00735 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26/3/2012, hai thửa đất nêu trên tọa lạc tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Năm 2015 Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang và các cán bộ ban ngành, đoàn thể xã, ấp đến vận động bà cho đất để làm đường đi, bà không đồng ý. Ngày 09/11/2015, Ủy ban nhân dân xã L gồm ông Nguyễn Văn L - Chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, ông Nguyễn Minh H- Phó chủ tịch UBND, ông Lê Văn H - Công chức địa chính xã đứng ra chỉ đạo và trực tiếp cùng với các ông Nguyễn Kim L - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, bà Nguyễn Thị Hồng P - Bí thư Chi bộ ấp A, ông Nguyễn Văn Nh - Trưởng ấp A, ông Nguyễn Hồng Ch - Chi hội nông dân ấp A, ông Nguyễn Văn T - Công an ấp A, ông Nguyễn Tấn Đ - Nguyên trưởng ấp A đã dùng kẽm cắt hàng rào kẽm gai, dùng tay tháo gỡ hàng rào của bà một đoạn có chiều dài 20m, chiều cao 1,6m. Cắt xong các ông cuộn lại và quăng vào đất của bà. Khi bà phát hiện, có hành động ngăn cản thì các ông, bà có tên nêu trên ngưng cắt phá hàng rào của bà.

Tiếp đến ngày 10/11/2015 thì người lái kobe (tôi không biết tên) tiếp tục dùng kobe cuộn hàng rào kẽm gai + trụ rào bê tông với đoạn dài 48m, cao 1,6m làm gãy trụ xi măng hàng rào. Tổng cộng đã làm thiệt hại toàn bộ trụ rào, hàng rào kẽm gai của bà với chiều dài 68m x chiều cao 1,6m.

Sau khi làm hư hại hàng rào xong, thì người lái kobe đã dùng kobe ủi hàng chuối xiêm làm gãy 25 bụi chuối, 25 cây hạnh; ông Huỳnh Văn Bé T dùng máy cưa, cưa hàng cau của bà gãy 20 cây và 01 cây me khoảng 15 năm tuổi.

Việc Ủy ban nhân dân xã L và những người có liên quan trên đã gây thiệt hại cho bà rất lớn, nhưng không thỏa thuận bồi thường thiệt hại nào cho bà.

Sự việc xảy ra có nhiều người biết đó là bà Phan Thị Hồng Y là người bán đất cho bà, trước khi bán đất bà Y trồng hàng cau và chuối. Bà Dương Thị H, bà Nguyễn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn B có chứng kiến kobe ủi chuối, hạnh làm gãy hư hại. Còn ông Huỳnh Văn Bé T dùng cưa để cưa cau, còn thân cau thì

kobe chìm xuống đất đường đan. Chuối bị gãy ngã bà H xin cho từ thiện, còn thân cây chuối ông Nguyễn Văn B xin về cho dê ăn.

Ngày 28/2/2018 bà khởi kiện Ủy ban nhân dân xã L, tại phiên Tòa đại diện Ủy ban nhân dân xã L đồng ý làm lại hàng rào lưới B40 và bồi thường cho bà 5.000.000 đồng, nên bà đồng ý rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện C đã ban hành quyết định đình chỉ vụ án. Tuy nhiên sau khi rút đơn về thì Ủy ban nhân dân xã L không thực hiện nên bà đã kháng cáo quyết định đình chỉ của Tòa án huyện C, sau đó Tòa án nhân tỉnh Tiền Giang giải quyết với nội dung giữ y quyết định đình chỉ sơ thẩm của Tòa án huyện C.

Nay bà làm đơn khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà, những tài sản bị thiệt hại gồm: 20 cây cau giá trị 500.000đồng/cây là 10.000.000đồng; 25 cây hạnh giá trị 500.000đồng/cây là 12.500.000đồng; 25 bụi chuối giá trị 1.000.000đồng/bụi là 25.000.000đồng; 01 cây me 15 năm tuổi giá trị 3.000.000đồng. Tổng số tiền bà yêu cầu bồi thường thiệt hại là 50.500.000đồng do bà tự ước lượng giá trị tài sản và yêu cầu khôi phục làm lại hàng rào kẽm gai và trụ rào xi-măng (02m chôn 01 trụ), chân trụ rào đổ bê tông cho toàn bộ hàng rào có chiều dài 68m x chiều cao 1,6m.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T có thay đổi yêu cầu về việc bồi thường tài sản bị thiệt hại nêu trên. Cụ thể chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L bồi thường tài sản theo biên bản định giá tài sản ngày 02/5/2018 gồm 20 cây cau loại 2 giá trị 90.000đồng/cây là 1.800.000đồng; 25 cây hạnh loại B1 giá trị 230.000đồng/cây là 5.750.000đồng; 25 bụi chuối Loại A giá trị 160.000đồng/bụi là 4.000.000đồng; 01 cây me 15 năm tuổi giá trị 250.000đồng. Tổng số tiền bà yêu cầu bồi thường thiệt hại là 11.800.000đồng và vẫn giữ yêu cầu khôi phục làm lại hàng rào kẽm gai và trụ rào xi - măng (02m chôn 01 trụ), chân trụ rào đổ bê tông cho toàn bộ hàng rào có chiều dài 68m x chiều cao 1,6m; yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Ủy ban nhân dân xã L có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh H trình bày:

Năm 2013, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang có kế hoạch xây dựng dự án phát triển vùng rau sạch khoảng 30 ha trên địa bàn xã L, Ủy ban nhân dân xã L đã chọn ấp A và ấp B để đầu tư phát triển, và kết hợp đầu tư 5 tuyến đường trong đó có phần đất của bà Dương Thùy T, có phần ranh giới hướng Nam tiếp giáp với đường Năm Mùng- Hai Mối. Ngày 19/9/2013 bà T làm hàng rào trụ xi măng kéo kẽm gai sát lối đi, lúc này Ban ngành ấp A và xã L có vận động bà T khi làm hàng rào bảo quản huê lợi trong vườn nên chừa một khoảng cách đủ rộng để khi thi công tuyến đường không gặp khó khăn. Bà T cam kết vào biên bản sau này có dự án thi công tuyến đường thì bà sẽ tự nguyện di dời hàng rào và hiến một phần đất mà không phải đền bù (biên bản ngày 19/9/2013). Đến ngày 20/9/2013 Ủy ban nhân dân xã L và đoàn thể vận động bà T một lần nữa, bà T cũng đồng ý và ký vào biên bản. Một thời gian sau hàng rào của bà T bị sụp làm gãy trụ bê tông và kẽm gai, bà T đã có đơn khởi kiện ông

Trịnh Văn N và ông Huỳnh Văn H phá hoại tài sản của bà, tại ấp và xã đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Bà T khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện C nhưng yêu cầu của bà không được chấp nhận. Sau đó bà T kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang với quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đến năm 2015 dự án phát triển vùng rau bắt đầu khởi công Ủy ban nhân dân xã L đã chỉ đạo ban quản lý ấp A và B vận động nhân dân giải phóng mặt bằng và bàn giao cho đơn vị thi công, nhân dân đồng tình ủng hộ. Tuyến đường Năm Mừng dài 1.100m có 52 hộ nằm cặp hai bên tuyến đường đều đồng ý, riêng chỉ bà T là không đồng ý hiến đất, không di dời hàng rào như lời cam kết, do bà cho rằng đã có đường đi riêng. Để đảm bảo tiến độ thi công Ủy ban nhân dân xã đã vận động các hộ Trình Văn N và ông Nguyễn Văn T đối diện với đất bà T tiếp tục hiến đất để bàn giao đơn vị thi công (ông Trình Văn N đã hiến một phần đất như các hộ trên tuyến đường và tiếp tục đổi đất với ông Nguyễn Văn T hiến thêm một phần đất nữa để bù vào phần đất bà T không hiến). Đơn vị thi công xong phần đào lòng đắp lề, bơm cát theo thiết kế.

Ngày 13/6/2016 nhà thầu tiếp tục thi công phần đổ bê tông, đến phần đất bà T thì bà tiếp tục ngăn cản. bà T cho rằng lề lộ tuyến đường này đã lấn qua đất của bà đang sử dụng và bà yêu cầu cán bộ địa chính khảo sát lại diện tích và đo đạc lại chiều dài ranh giới hướng Tây, hướng Đông là đất của bà. Qua khảo sát đo đạc có sự chứng kiến của nhiều hộ dân đã xác định còn dư ra 0,5m mới tới ranh đất của bà T so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T đang sử dụng. Ủy ban nhân dân xã kết luận rằng “Mặt bằng và lề lộ tuyến đường Năm Mừng - Hai Mối không có phạm qua đất của bà Dương Thùy T”. Việc hàng rào bà T bị ngã đổ nghiêng qua phần đất của bà là do ngã đổ tự nhiên vì các chân trụ cột đứng trên phần đất mềm và gấn mé mương như kết luận của Tòa án C trước đây.

Trong quá trình thực hiện tuyến đường Năm Mừng - Hai Mối đơn vị thi công khi đưa kobe tiến hành nạo vét, nâng cao nền hạ không lấn qua đất của bà T. Kobe cũng không vào hai thửa đất của bà T để đào xới trên đất của bà. Tuy nhiên trong lúc kobe thi công có làm thiệt hại gì của bà T không thì anh không rõ. Trong giai đoạn nâng nền hạ và đổ bê tông mặt đường bà T không có ý kiến gì. Đến nay công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng

Ngày 27/9/2016 bà T có đơn yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L làm lại hàng rào kẽm gai như hiện trạng cũ do thi công tuyến đường Năm Mừng-Hai Mối làm hư hỏng hàng rào của bà. Chiều cùng ngày Ủy ban nhân dân xã có đối thoại trực tiếp với bà và khẳng định Ủy ban nhân dân xã không làm thiệt hại tài sản gì của bà và con đường đã thi công xong, không sử dụng diện tích đất của bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H trình bày, ngày xảy ra sự việc kobe thi công ngang phần đất của bà T, không có Ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã L tại công trình và Ủy ban cũng không có chỉ đạo ai tham gia vào việc này. Đồng thời Ủy ban nhân dân xã L không có bất kỳ hành vi hành chính nào chỉ đạo Cán bộ Ủy ban nhân dân xã, ấp gây thiệt hại đến tài sản của bà T như bà trình bày. Còn việc quá trình thi công kobe có gây thiệt hại gì tài sản của bà T không thì Ủy ban

nhân dân xã hoàn toàn không biết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thùy T là không có căn cứ. Ủy ban nhân dân xã L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh H thống nhất theo ý kiến của Ủy ban nhân dân xã L, ông không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày:

Nhà nước có dự án đầu tư làm đường giao thông nông thôn tại ấp A có đi ngang qua phần đất của bà Dương Thùy T. Ngày 19/9/2013 bà T làm hàng rào ảnh hưởng đến phần đường chuẩn bị thi công. Ban quản lý ấp có vận động bà rào chừa lại phần đất để làm đường nhưng bà T không thống nhất, bà có hứa khi nào làm đường thì bà di dời không yêu cầu đền bù. Ngày 20/9/2013 anh có đến nhà bà T để động viên nhưng bà T cũng có ý kiến y như ở ấp trao đổi. Ngày 13/6/2016 anh có đến phần đất của bà T để kiểm tra kích thước thửa đất của bà T, vì lúc này bà T không cho đơn vị thi công đổ đan, vì bà T cho rằng đổ đan lún vào đất của bà. Kết quả đo đạc lại thì còn dư 5 tấc nữa mới tới đất của bà. Trong quá trình vận động nhân dân hiến đất, bà T không có hiến đất. Quá trình thi công không vi phạm qua đất của bà T. Nên nay bà T khởi kiện là không có cơ sở nên không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N, ông Nguyễn Hồng C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Kim L trình bày:

Đều thống nhất tuyến đường Năm Mùng - Hai Mối nằm trong dự án làm đường giao thông nông thôn, có đi ngang qua đất của bà T. Chính quyền địa phương đã nhiều lần động viên bà T hiến đất để làm đường, nhưng bà T không đồng ý. Ngày 19/9/2013 bà T làm hàng rào ảnh hưởng đến phần đường chuẩn bị thi công. Nên ở địa phương tiếp tục vận động bà rào chừa lại phần đất để làm đường nhưng bà T không thống nhất, bà có hứa khi nào làm đường thì bà di dời không yêu cầu đền bù. Hàng rào của bà T ngã đổ về hướng đường đi không thể thi công được và qua đất của ông N như kết luận của Tòa án huyện C, nhưng bà không thực hiện dựng lại. Đội thi công dỡ trả lại bên phần đất của bà, và trong thời gian thi công bà không có ý kiến gì. Đến nay con đường đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Ngày 27/9/2016 bà T có khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã trả lời cho bà T rõ không làm thiệt hại tài sản của bà và không có sử dụng phần đất của bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm các ông cùng thống nhất không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Văn Bé T trình bày:

Vào năm 2015 Ủy ban nhân dân xã L có khởi công tuyến đường đan bắt đầu từ lộ nhựa ngay bà Năm Mùng thẳng xuống giáp với đường đan Hai Mối. Trong thời gian làm đường, Ủy ban nhân dân xã L và ấp có vận động bà con hiến đất làm đường, riêng chỉ có bà T không hiến một tấc đất nào để làm đường. Hàng rào của bà T bị ngã đổ ra đường đang thi công, do bà T không thu dọn nên máy kobe có xô qua phần đất của bà, máy làm chứ không có làm tay có rơi một

số kềm gai, chứ hoàn toàn không hư hại tài sản gì của bà T. Hàng rào mà bà T khởi kiện yêu cầu Ủy ban xã dựng lại theo như cũ là trước đây bà đã khởi kiện tranh chấp với ông Nguyễn Văn T ông Trình Văn N. Không có ai tháo dỡ hàng rào của bà. Nay anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Anh chỉ của nhánh me là do bên thi công mượn cưa và kêu anh làm thử cho họ xem. Chứ anh không có chặt cây cối gì của bà T hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Bà là Bí thư chi bộ ấp, ngay thời điểm kobe làm đường bà có đến hiện trường, lúc đó kobe bị lún nên có quơ cào bụi chuối có 03 cây (02 cây lớn, 01 cây con) và 01 cây chuối lẻ nhỏ, 03 cây cau, khoản 5 đến 7 cây hạnh mới đặt khoảng 2 tháng tuổi, 01 cây me nằm ở mốc lộ giới ông Một Cát không nằm trong đất của bà T. Đối với vụ kiện bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa giải quyết theo đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Về hàng rào của bà T ngã đổ qua phần đất của ông N ra đường đi (đã được Tòa án giải quyết trong vụ án trước) nhưng bà T không dựng lại. Đội thi công đã dỡ trả lại bên phần đất bà T. Trong thời gian thi công bà không có ý kiến gì. Đến công trình đã xong đưa vào sử dụng bà gửi đơn khiếu nại làm hàng rào hư hỏng. Ủy ban xã có đối thoại với bà vào ngày 27/9/2016 khẳng định không có làm thiệt hại đến tài sản của bà và không có sử dụng đất của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng Khánh N trình bày:

Việc giải phóng mặt bằng Tuyến đường Năm Mừng trong đó có đất của bà Dương Thùy T. Do chủ đầu tư kết hợp với Ủy ban nhân dân xã L đã giải phóng mặt bằng giao cho đơn vị thi công Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Nguyên T và đơn vị tư vấn giám sát trước khi khởi công xây dựng công trình. Do đó phần thiệt hại cây trái và hàng rào của bà T thì đơn vị tư vấn giám sát không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn – Thương mại Dịch vụ - Xây dựng Nguyên T không trình bày ý kiến.

Người làm chứng bà Phan Thị Hồng Y trình bày:

Bà có bán đất cho bà T, trước khi làm đường đan, đất không có đường đi. Ông Bé T tự mở đường làm sập hàng rào của bà T, có một hàng cau, một hàng chuối và một hàng hạnh do vợ chồng bà trồng trước khi bán cho bà T. Bà không có chứng kiến việc kobe ủi chuối, cau, hạnh, vì trong thời gian này bà đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương.

Do đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về địa phương, trước khi làm đường đan cây trái trên đất cấp hàng rào bà T vẫn còn. Sau khi Ủy ban nhân dân xã làm đường cây trái không còn, về cây trái trên đất không nhớ rõ.

Người làm chứng chị Dương Thị H trình bày:

Việc bà Dương Thùy T kiện Ủy ban nhân dân xã L, chỉ không có chứng kiến, việc kobe ủi chuối và cây trồng khác của bà T, bà chỉ đốn 3 cây chuối ngã đem đi cho người khác. Mọi sự việc khác chị không biết.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông hoàn toàn không biết về việc bà T khởi kiện Ủy ban nhân dân xã, chỉ biết khi kobe ủi đất để làm đường đan qua đất bà T thì có chuối ngã nên xin đem về cho bò ăn, ông không có trực tiếp chứng kiến chuối ngã do kobe.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Khoản 1 Điều 584, Điều 589, Điều 605 Bộ luật Dân sự; Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thùy T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L dựng lại hàng rào và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm gồm: 20 cây cau loại giá trị 90.000 đồng/cây thành tiền là 1.800.000 đồng; 25 cây hạnh loại B1 giá trị 230.000 đồng/cây thành tiền là 5.750.000 đồng; 25 bụi chuối loại A giá trị 160.000 đồng/bụi thành tiền là 4.000.000 đồng; 01 cây me 15 năm tuổi giá trị 250.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của cây trái là 11.800.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/11/2019 bà Dương Thùy T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thùy T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Dương Thùy T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo bà Dương Thùy T là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các

đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà T là trong hạn luật định là đúng với quy định tại Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm nhưng bà T chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện C giải quyết bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm, Tòa án nhân dân huyện C chuyển thành vụ án dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân huyện C xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm” là đúng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng Nguyên T, bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Nguyễn Hồng C, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn T; Người làm chứng là bà Nguyễn Thị Kim L, Phan Hồng Y, Dương Thị H, Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[5] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thùy T Hội đồng xét xử nhận thấy: Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện năm 2013, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang có kế hoạch xây dựng dự án phát triển vùng rau sạch khoảng 30 ha trên địa bàn xã L, Ủy ban nhân dân xã L đã chọn ấp A và ấp B để đầu tư phát triển, và kết hợp đầu tư 5 tuyến đường trong đó có phần đất của bà Dương Thùy T, có phần ranh giới hướng Nam tiếp giáp với đường Năm Mùng - Hai Mối. Ngày 19/9/2013 bà T làm hàng rào trụ xi măng kéo kẽm gai sát lối đi, lúc này Ban ngành ấp A và xã L có vận động bà T khi làm hàng rào bảo quản huê lợi trong vườn nên chừa một khoảng cách đủ rộng để khi thi công tuyến đường không gặp khó khăn. Bà T cam kết vào biên bản sau này có dự án thi công tuyến đường thì bà sẽ tự nguyện di dời hàng rào và hiến một phần đất mà không phải đền bù (biên bản ngày 19/9/2013). Đến ngày 20/9/2013 Ủy ban nhân dân xã L và đoàn thể vận động bà T một lần nữa, bà T cũng đồng ý và ký vào biên bản. Một thời gian sau hàng rào của bà T bị sụp làm gãy trụ bê tông và kẽm gai, bà T đã có đơn khởi kiện ông Trịnh Văn N và ông Huỳnh Văn H phá hoại tài sản của bà, việc này bà T có khởi kiện ông Trịnh Văn N và ông Huỳnh Văn H được Tòa án nhân dân huyện C và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử tại bản án dân sự phúc thẩm số: 59/2016/DS-PT ngày 21/6/2016 là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Đến năm 2015 dự án phát triển vùng rau bắt đầu khởi công, Ủy ban nhân dân xã L đã chỉ đạo ban quản lý ấp A và ấp B vận động nhân dân giải phóng mặt

bằng và bàn giao cho đơn vị thi công, nhân dân đồng tình ủng hộ. Tuyến đường Năm Mùng dài 1.100m có 52 hộ nằm cặp hai bên tuyến đường đều đồng ý, riêng chỉ bà T là không đồng ý hiến đất, không di dời hàng rào như lời cam kết, do bà cho rằng đã có đường đi riêng. Để đảm bảo tiến độ thi công Ủy ban nhân dân xã đã vận động các hộ Trình Văn N và ông Nguyễn Văn T đối diện với đất bà T tiếp tục hiến đất để bàn giao đơn vị thi công (ông Trình Văn N đã hiến một phần đất như các hộ trên tuyến đường và tiếp tục đổi đất với ông Nguyễn Văn T hiến thêm một phần đất nữa để bù vào phần đất bà T không hiến). Đơn vị thi công xong phần đào lòng đắp lề, bơm cát theo thiết kế. Trong quá trình thi công bà T ngăn cản cho rằng lề lộ tuyến đường này đã lấn qua đất của bà đang sử dụng và bà yêu cầu cán bộ địa chính khảo sát lại diện tích và đo đạc lại chiều dài ranh giới hướng Tây, hướng Đông là đất của bà. Qua khảo sát đo đạc có sự chứng kiến của nhiều hộ dân đã xác định còn dư ra 0,5m mới tới ranh đất của bà T so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T đang sử dụng. Ủy ban nhân dân xã kết luận rằng “Mặt bằng và lề lộ tuyến đường Năm Mùng - Hai Mối không có phạm qua đất của bà Dương Thùy T”.

Việc bà T cho rằng khi công trình thi công thì đã cắt tháo dỡ hàng rào của bà và cuộn lại ném vào trong đất bà, Ủy ban nhân dân xã L chỉ đạo kobe ủi các hàng cây của bà, làm ngã đổ nên bà yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L sửa lại hàng rào và bồi thường thiệt hại tài sản cho bà theo biên bản định giá ngày 02 tháng 5 năm 2018 gồm:

- 20 cây cau loại 2 giá trị 90.000đồng/cây thành tiền là 1.800.000đồng;
- 25 cây hạnh loại B1 giá trị 230.000đồng/cây thành tiền là 5.750.000đồng;
- 25 bụi chuối loại A giá trị 160.000đồng/bụi thành tiền là 4.000.000 đồng;
- 01 cây me 15 năm tuổi giá trị 250.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của cây trái là 11.800.000 đồng.

Xét thấy, tuyến đường đôn nông thôn Năm Mùng- Hai Mối được thực hiện trên địa bàn xã L theo chủ trương của Nhà nước có đi ngang qua đất của bà T. Trong quá trình thực hiện dự án, Ủy ban xã đã tổ chức họp dân lấy ý kiến của nhân dân về việc hiến đất làm đường, có 52 hộ đồng ý hiến đất chỉ có hộ bà T không đồng ý. Qua nhiều lần vận động bà T vẫn không đồng ý hiến đất và tiếp tục dựng hàng rào nên Ủy ban xã đã vận động hai hộ gần đất bà T là ông Trình Văn N và ông Nguyễn Văn T hiến đất để đảm bảo tiến độ thi công của công trình. Ông H khẳng định Ủy ban nhân dân xã chỉ vận động nhân dân hiến đất và giao diện tích đất cho đơn vị thi công để làm đường, ngoài ra Ủy ban nhân dân xã không có chỉ đạo cho ai để tháo dỡ hàng rào cũng như làm hư hại tài sản của bà T. Hàng rào của bà T bị hư hỏng là do đất mềm và gần mé mương nên tự ngã đổ theo bản án dân sự số 59/2016/DS-PT ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mà bà T kiện ông N và ông H bồi thường nhưng không được chấp nhận. Lời trình bày này phù hợp với lời khai của những người liên quan ông Nguyễn Tấn Đ, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Hồng C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Kim L, ông Huỳnh Văn Bé T, cho rằng hàng rào của bà T bị ngã đổ đã được Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết trong vụ án tranh chấp

với ông Huỳnh Văn H và ông Trình Văn N, còn cây trái bị thiệt hại thì bà T không có chứng cứ nào chứng minh là do công trình thi công gây thiệt hại cho bà nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ.

Bà T kháng cáo như không cung cấp chứng cứ gì chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Dương Thùy T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 589, Điều 605 Bộ luật Dân sự; Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thùy T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thùy T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L dựng lại hàng rào và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm gồm: 20 cây cau loại giá trị 90.000 đồng/cây thành tiền là 1.800.000 đồng; 25 cây hạnh loại B1 giá trị 230.000 đồng/cây thành tiền là 5.750.000 đồng; 25 bụi chuối loại A giá trị 160.000 đồng/bụi thành tiền là 4.000.000 đồng; 01 cây me 15 năm tuổi giá trị 250.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của cây trái là 11.800.000 đồng.

2. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 590.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp tạm ứng 600.000 đồng theo các biên lai thu số: 0009779 ngày 20/5/2019 và biên lai thu số: 01496 ngày 14/11/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang bà T còn phải nộp tiếp 290.000 đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Em

